

V/v rà soát lập danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Xử lý Công văn số 1141/SKHĐT-XTĐT ngày 22/5/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc lập danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi thành một số điều của Luật Đấu thầu, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đối với các dự án đủ điều kiện phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất: Thực hiện theo Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh.

2. Đối với dự án chưa đủ điều kiện lập danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*):

a) Giao UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đảm bảo các thủ tục, đăng ký các dự án đầu tư phát triển khu đô thị, khu dân cư, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh vào danh mục dự án cần thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; tổng hợp, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

- Tiếp tục rà soát các dự án đầu tư có sử dụng đất để kêu gọi đầu tư, đối chiếu với các điều kiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 10 Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ, chủ động xây dựng, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các văn bản liên quan đủ điều kiện ban hành Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định.

b) Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đăng ký các dự án đầu tư phát triển khu đô thị, khu dân cư, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh vào chương trình, kế

hoạch phát triển nhà ở của tỉnh hàng năm và theo giai đoạn; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua làm cơ sở để tiến hành các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định.

c) Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để đăng ký các dự án đầu tư phát triển khu đô thị, khu dân cư, dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn tỉnh vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm và danh mục dự án cần thu hồi đất (nếu có); tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở tiến hành các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định.

d) Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất sau khi đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, làm cơ sở tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./

Nơi nhận: *KS*

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng: NN&MT, CN;
- Lưu: VT, TH (ĐUC-25b)



Phạm Ngọc Nghị

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÊ DUYỆT DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Công văn số: 4578 /UBND-TH ngày 07/6/2019 của UBND tỉnh)

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích (ha) | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Nguồn gốc đất | Hiện trạng sử dụng đất | Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng... | Kinh phí BTGPMB dự kiến (tỷ đồng) | Ghi chú |
|----------------------------------|---|------------------------------|----------------|---------------------------|--|---|---|-----------------------------------|---|
| I Thành phố Buôn Ma Thuột | | | | | | | | | |
| 1 | Khu nhà ở xã hội và nhà ở thương mại phường Tân Lợi | Phường Tân Lợi | 3,90 | 340,80 | Đất do nhà nước quản lý. | Đất do các hộ dân đang sử dụng có tài sản gắn liền trên đất là nhà cấp 4, giếng nước và cây trồng | Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở xã hội, nhà ở công vụ và nhà ở thương mại phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | 43,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 2 | Khu đô thị Đông Bắc Tân An. | Km8, phường Tân An | 206,70 | 18.138,00 | Đất nhà nước quản lý khoảng 109 ha, đất do các hộ dân quản lý theo chương trình 134 khoảng 111 ha) | Đất trồng cây hoa màu hàng năm và cây công nghiệp (cây điều và cà phê) | Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 14/5/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt quy hoạch 1/2000 Khu đô thị Đông Bắc phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột. | 516,75 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 3 | Khu đô thị trung tâm phường Thành Nhất | Phường Thành Nhất. | 8,60 | 950 | Do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý | Trồng cây công nghiệp và cây nông nghiệp hàng năm | Quyết định số 1371/QĐ-UBND ngày 02/8/2005 và điều chỉnh tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24/02/2011; Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh | 21,50 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 4 | Dự án phát triển nhà ở hỗn hợp | Phường Tân Lợi và xã Cư Êbur | 44,00 | 1.535,00 | Đất do người dân quản lý và sử dụng | Đất trồng cây lâu năm | Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Bắc và Tây Bắc dọc theo hai bên đường vành đai phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột | 248,24 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 5 | Khu đô thị số 1 - phía Nam đường Đông Tây | Phường Tân Lập | 36,30 | 363,00 | Đất của dân, HTX Păn Lăm-Kô Siêr sử dụng | Đất trồng cây nông nghiệp | Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Km5, phường Tân Lập | 144,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích (ha) | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Nguồn gốc đất | Hiện trạng sử dụng đất | Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng... | Kinh phí BTGPMB dự kiến (tỷ đồng) | Ghi chú |
|-----|--|----------------|----------------|---------------------------|--|---------------------------|---|-----------------------------------|---|
| 6 | Khu đô thị số 2 - phía Nam đường Đông Tây | Phường Tân Lập | 34,00 | 340,00 | Đất của dân, HTX Păn Lăm-Kô Siêr sử dụng | Đất trồng cây nông nghiệp | Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Km5, phường Tân Lập | 134,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 7 | Khu đô thị số 3 - phía Nam đường Đông Tây | Phường Tân Lập | 34,00 | 340,00 | Đất của dân, HTX Păn Lăm-Kô Siêr sử dụng | Đất trồng cây nông nghiệp | Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Km5, phường Tân Lập | 134,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 8 | Khu đô thị số 1 - phía Bắc đường Đông Tây | Phường Tân Lập | 46,10 | 462,00 | Đất của dân, HTX Păn Lăm-Kô Siêr sử dụng | Đất trồng cây nông nghiệp | Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Km5, phường Tân Lập | 144,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 9 | Khu đô thị số 2 - phía Bắc đường Đông Tây | Phường Tân Lập | 43,00 | 431,00 | Đất của dân, HTX Păn Lăm-Kô Siêr sử dụng | Đất trồng cây nông nghiệp | Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Km5, phường Tân Lập | 134,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 10 | Khu đô thị số 3 - phía Bắc đường Đông Tây | Phường Tân Lập | 34,20 | 343,00 | Đất của dân, HTX Păn Lăm-Kô Siêr sử dụng | Đất trồng cây nông nghiệp | Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Km5, phường Tân Lập | 107,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 11 | Khu đô thị mới Đại lộ Đông Tây, phường Tân Lập | Phường Tân Lập | 18,00 | 261,00 | Đất do người dân quản lý và sử dụng | Đất trồng cây nông nghiệp | Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Km5, phường Tân Lập | 101,60 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |



| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích (ha) | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Nguồn gốc đất | Hiện trạng sử dụng đất | Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng... | Kinh phí BTGPMB dự kiến (tỷ đồng) | Ghi chú |
|--------------------------|------------------------------------|------------------------------|----------------|---------------------------|---|---|---|-----------------------------------|--|
| 12 | Khu dân cư nông thôn mới Hòa Thắng | Xã Hòa Thắng | 26,79 | 900,00 | UBND tỉnh giao UBND thành phố Buôn Ma Thuột báo cáo cụ thể tình hình quản lý, sử dụng khu đất tại Công văn số 2883/UBND-TH ngày 12/4/2019 | Đất trồng cây lâu năm và có 5 căn nhà cấp 4 | Quyết định số 4806/QĐ-UBND ngày 03/12/2012 của UBND thành phố Buôn Ma Thuột phê duyệt Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột giai đoạn 2012-2020 | Chưa có phương án đền bù GPMB | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất; Thông tin về nguồn gốc đất |
| 13 | Khu đô thị mới Tây Tân Lợi | Phường Tân Lợi và xã Cư Êbur | 48,80 | 488,00 | 10 ha đất Công ty TNHH MTV cà phê Buôn Ma Thuột quản lý; còn lại là đất dân | Đất trồng cây nông nghiệp | Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Bắc và Tây Bắc dọc hai bên đường vành đai phía Tây thành phố Buôn Ma Thuột. | 228,28 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 14 | Khu đô thị sinh thái hồ Ea Tam | Phường Tự An | 49,60 | 1.488,00 | Đất do người dân quản lý và sử dụng | Đất trồng cây nông nghiệp | Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu 1/2000 khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm thể dục thể thao thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk | 1.405,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 15 | Dự án phát triển cụm nhà ở | Phường Tân Lợi và xã Cư Êbur | 12,80 | 1.412 | Đất do người dân quản lý và sử dụng | Đất trồng cây lâu năm | Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt đề án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị Bắc và Tây Bắc dọc theo hai bên đường vành đai phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột | 79,36 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| II Thị xã Buôn Hồ | | | | | | | | | |
| 16 | Khu dân cư đô thị mới | Phường Thiện An | 15,00 | 220,00 | Đất do nhà nước quản lý | Đất trồng cây lâu năm | Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 13/5/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị mới phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ | Chưa có phương án đền bù GPMB | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |

| STT | Tên dự án | Địa điểm | Diện tích (ha) | Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng) | Nguồn gốc đất | Hiện trạng sử dụng đất | Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng... | Kinh phí BTGPMB dự kiến (tỷ đồng) | Ghi chú |
|----------------------|---|--|----------------|---------------------------|---|--|---|-----------------------------------|---|
| 17 | Khu dân cư đô thị Tây Bắc I | Phường An Lạc | 30,26 | 445,00 | Đất do người dân sử dụng | Đất trồng cây lâu năm, có nhà ở | Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 của UBND thị xã Buôn Hồ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 khu đô thị Tây Bắc I, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ. | Chưa có phương án đền bù GPMB | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 18 | Dự án mở rộng khu đô thị Đông Nam | Phường An Lạc | 8,00 | 103,60 | Đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng | Đất trồng cây lâu năm, nhà ở | Quyết định số 1125/QĐ-UBND, ngày 11/5/2010 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị xã Buôn Hồ đến năm 2025. | 40,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 19 | Khu trung tâm thương mại, khu dân cư đô thị | Phường An Bình, Đạt Hiếu, thị xã Buôn Hồ | 15,00 | 250,00 | Đất do nhà nước đang quản lý khoảng 3ha. Đất do nhân dân quản lý 12ha | Đất trồng cây lâu năm, đất nghĩa địa, nhà ở của dân | Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị thương mại - Dịch vụ, ở, kết hợp với chỉnh trang khu dân cư đô thị, thị xã Buôn Hồ. | Chưa có phương án đền bù GPMB | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| III Krông Búk | | | | | | | | | |
| 20 | Nhà ở liên kế thương mại tại Trung tâm hành chính huyện Krông Búk | Xã Cư Né | 40,00 | 200,00 | Đất do người dân quản lý và sử dụng | Cây trồng lâu năm, một số nhà dân | Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2010 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc QHCTXD Khu trung tâm đô thị cơ quan hành chính huyện Krông Búk | 45,00 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| 21 | Nhà ở xã hội tại xã Pong Drang, huyện Krông Búk | xã Pong Drang | 1,53 | 70,00 | Đất do nhà nước quản lý | Một phần đất trống, một phần do người dân đang sử dụng | Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư và dịch vụ CCN Krông Búk I | 0,50 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |
| IV Cư M'gar | | | | | | | | | |
| 22 | Khu dân cư phía Tây đồi Cư H'lam, thị trấn Ea Pôk | Thị trấn Ea Pôk | 60 | 448 | Đất do người dân sử dụng | Đất trồng cây công nghiệp lâu năm | Quyết định số 3757/QĐ-UBND ngày 23/12/2009 của UBND tỉnh về việc quy hoạch chung xây dựng thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 | 100 | Thiếu kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án cần thu hồi đất. |